

**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2006/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam đã được Đại hội lần thứ IV ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Hội thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**ĐIỀU LỆ**

**Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam (sửa đổi)**  
*(Ban hành theo Quyết định số 02/2006/QĐ-BNV  
ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**CHƯƠNG I**

**TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

Hội khoa học Kỹ thuật Cơ khí Việt Nam

Tên gọi tắt: Hội Cơ khí Việt Nam

Tên giao dịch Quốc tế: Vietnam Association of Mechanical Engineering

Viết tắt tiếng Anh: VIASME.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Cơ khí Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực cơ khí cùng nhau đoàn kết phấn đấu góp phần xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Điều 3. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Hội Cơ khí Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập trung, thiểu số phục tùng đa số, tuân thủ pháp luật Nhà nước và theo Điều lệ của Hội.

2. Hội Cơ khí Việt Nam là Hội thành viên của Liên Hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam và được gia nhập tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và Quốc tế; việc gia nhập theo quy định của pháp luật.

3. Hội Cơ khí Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trụ sở tại Thủ đô Hà Nội, có tư cách pháp nhân, tài khoản tại ngân hàng, con dấu và cơ quan ngôn luận. Việc thành lập cơ quan ngôn luận theo quy định của pháp luật

## CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Điều hòa, phối hợp hoạt động của hội viên trong việc tập hợp, động viên giúp đỡ các cán bộ chuyên ngành về cơ khí, phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức góp phần đưa ngành Cơ khí Việt Nam từng bước hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội về cơ khí theo quy định của pháp luật, tham gia ý kiến xây dựng cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như các kế hoạch, dự án phát triển khoa học của lĩnh vực cơ khí.

3. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, lập các dự án nghiên cứu ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống, tổng kết các vấn đề khoa học công nghệ trong các lĩnh vực cơ khí.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật cho Hội viên theo quy định của pháp luật.

### Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo đúng Điều lệ của Hội Cơ khí Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất, kiến nghị giải quyết các trường hợp liên quan đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Hội viên.

3. Mở rộng quan hệ hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức Quốc tế, các tổ chức khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về cơ khí theo quy định của pháp luật.

4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, để tự trang trải hoạt động và xây dựng cơ sở vật chất của Hội.

## CHƯƠNG III TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

### Điều 6. Tổ chức Hội gồm:

- Ở Trung ương: Hội Cơ khí Việt Nam
- Phân hội cơ khí chuyên ngành và Phân hội cơ khí địa phương (gọi tắt là hội viên tập thể).
- Chi hội cơ khí cơ sở.

### **Điều 7. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban chấp hành Trung ương Hội triệu tập. Đại hội Đại biểu toàn quốc của hội được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu. Số lượng Đại biểu dự Đại hội toàn quốc do Ban chấp hành Trung ương Hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ của Đại hội:

Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Thảo luận và biểu quyết điều lệ, hoặc đổi tên Hội, sửa đổi bổ sung điều lệ và quyết định việc chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể Hội.

Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành Trung ương Hội và báo cáo tài chính của Hội.

Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội.

Thông qua nghị quyết đại hội.

### **Điều 8. Ban chấp hành Trung ương Hội**

1. Ban chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Trung ương do Đại hội toàn quốc quyết định. Trường hợp khuyết ủy viên Ban chấp hành thì Ban chấp hành Trung ương Hội có thể bầu bổ sung, tỷ lệ bầu bổ sung không quá 10% so với số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quy định.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp thường kỳ mỗi năm một lần; khi cần, có thể họp bất thường.

3. Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội.
- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

- Bầu và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên Thường vụ; bầu bổ sung và bãi miễn ủy viên Ban chấp hành, Bầu Ban kiểm tra.

- Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Việc bầu, bãi miễn và kỷ luật các chức danh lãnh đạo của Hội phải được 2/3 số ủy viên Ban chấp hành có mặt tán thành.

### **Điều 9. Ban Thường vụ Trung ương Hội**

1. Ban chấp hành Trung ương Hội bầu Ban Thường vụ: Số ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 số ủy viên chấp hành.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Ban Thường vụ họp thường kỳ sáu tháng một lần; khi cần, có thể họp bất thường.

3. Ban Thường vụ có những nhiệm vụ như sau:

- Thay mặt Ban chấp hành chỉ đạo, điều hành các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành.

- Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và một số ủy viên Thường vụ được Ban Chấp hành giao nhiệm vụ thường trực để giải quyết công việc hàng ngày.

4. Ban Thường vụ có những quyền hạn sau:

- Phê chuẩn nhân sự chủ chốt và quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

- Thành lập Hội đồng khoa học của Hội, khi cần.

- Tổ chức các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Quyết định các chương trình hoạt động, kế hoạch công tác của các ban và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội.

- Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước, quốc tế và đi công tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Quyết định các vấn đề thi đua khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội.

5. Thường vụ giao Thường trực giải quyết công việc hàng ngày và đột xuất.

### **Điều 10. Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký**

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội do Ban chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành, quyết định các mặt công tác của Hội.

2. Các Phó chủ tịch do Ban chấp hành bầu giúp Chủ tịch một số công việc được phân công.

3. Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu, thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc khi Chủ tịch vắng mặt.

### **Điều 11. Ban kiểm tra Trung ương Hội**

Ban Kiểm tra Trung ương Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên.

- Ban Kiểm tra Trung ương Hội có nhiệm vụ giúp Ban chấp hành Trung ương Hội kiểm tra việc chấp hành điều lệ Hội, việc thực hiện các chủ trương của Ban chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra do Ban chấp hành Trung ương Hội quy định.

- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Trung ương Hội.

## **CHƯƠNG IV HỘI VIÊN TẬP THỂ VÀ HỘI VIÊN CÁ NHÂN**

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội viên tập thể**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện Điều lệ của Hội Cơ khí Việt Nam;

b) Tham gia các hoạt động của Hội Cơ khí Việt Nam;

c) Tổ chức việc trao đổi kinh nghiệm hoạt động chuyên môn và ứng dụng khoa học công nghệ chuyên ngành cơ khí;

d) Định kỳ báo cáo hoạt động và đóng hội phí theo quy định.

## 2. Quyền hạn

a) Được thảo luận, phê bình công việc của Hội;

b) Được Hội bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp;

c) Được giới thiệu người ứng cử vào Ban Lãnh đạo Hội;

d) Được Hội khen thưởng theo Điều lệ Hội và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng;

e) Được xin ra khỏi Hội.

## **Điều 13. Điều kiện trở thành hội viên tập thể và hội viên cá nhân**

### 1. Điều kiện trở thành hội viên tập thể.

Tổ chức, hoạt động trong lĩnh vực cơ khí làm đơn tự nguyện xin gia nhập và chấp hành Điều lệ của Hội thì được công nhận là hội viên tập thể.

### 2. Điều kiện trở thành hội viên cá nhân.

Công dân Việt Nam là tiến sỹ, thạc sỹ, kỹ sư, cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân tay nghề cao, làm đơn tự nguyện xin gia nhập và chấp hành Điều lệ của Hội thì được công nhận là hội viên.

## **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên cá nhân**

### 1. Hội viên có nhiệm vụ

a) Tôn trọng Điều lệ Hội, nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội; tuyên truyền phát triển hội viên, vận động hội viên hưởng ứng mọi hoạt động của Hội;

b) Chăm lo xây dựng mối đoàn kết nội bộ để xây dựng Hội ngày càng tiến bộ và phát triển;

c) Phổ biến thông tin trong các tạp chí và các ấn phẩm do Hội xuất bản, để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ góp phần hiện đại hóa ngành cơ khí;

e) Phát huy nội lực, lòng tự hào dân tộc, tính sáng tạo và kinh nghiệm chuyên môn của mình để phục vụ sự phát triển ngành. Đấu tranh chống những tư tưởng và hành động có hại đến uy tín và nhiệm vụ của Hội.

g) Đóng hội phí theo đúng quy định.

## 2. Hội viên có quyền hạn

a) Được thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội. Được ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành Hội;

b) Được bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, chuyên môn và các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ;

c) Được trình bày các đề tài nghiên cứu, các sáng tác, phát minh trong các buổi sinh hoạt Khoa học kỹ thuật của Hội;

d) Được Hội nhận xét về các công trình của mình khi cần thiết, được chọn lọc đề nghị khen thưởng hoặc được công nhận và bảo vệ quyền tác giả, tác phẩm;

e) Được giới thiệu đăng tải các công trình trên tạp chí của Hội;

g) Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp;

h) Được xin ra khỏi Hội.

## CHƯƠNG V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

### Điều 15. Tài sản và nguồn thu của Hội

#### 1. Nguồn thu của hội gồm

- Kinh phí do ngân sách nhà nước tài trợ hàng năm (nếu có)
- Hội phí của hội viên.
- Thu từ hoạt động xây dựng quỹ hội.
- Ủng hộ của hội viên, các ngành, các cấp, các nhà hảo tâm, các tổ chức phi chính phủ.
- Thu từ các chương trình, công trình khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho hội viên và con em hội viên.



## 2. Các khoản chi của Hội

- Chi cho các hoạt động của Hội.
- Chi trả lương cho cán bộ, nhân viên chuyên trách.
- Chi về nhà cửa, điện nước, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển Hội.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác.

## 3. Nguyên tắc quản lý tài sản, tài chính.

Tài sản, tài chính của Hội được quản lý theo quy định của Luật ngân sách, các quy định của cơ quan nhà nước và theo Điều lệ của Hội.

## CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

### Điều 16. Khen thưởng

Hội viên tập thể và Hội viên cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động Hội và công tác khoa học kỹ thuật sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước thẩm quyền khen thưởng.

### Điều 17. Kỷ luật

Tổ chức và Hội viên vi phạm những điều sau đây tùy theo mức độ sẽ bị xử lý với các hình thức kỷ luật như sau: khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách.

- Nếu làm tổn hại đến uy tín của Hội;
- Nếu vi phạm Điều lệ của Hội.

## CHƯƠNG VII HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 18. Sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội Cơ khí Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này.

## **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Ban Chấp hành Trung ương Hội Cơ khí Việt Nam có nhiệm vụ phổ biến và hướng dẫn chi tiết việc thi hành Điều lệ của Hội.

Bản Điều lệ của Hội Cơ khí Việt Nam gồm 07 Chương và 19 Điều, đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc ngày 27/8/2004 của Hội thông qua tại Hà Nội và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ./.